

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY NAM
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2019/HS-ST

Ngày 12/02/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Dân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hiên.

2. Ông Phạm Văn Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Đông Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre, Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/HSST-QĐ ngày 29 tháng 01 năm 2019 đối với:

- Bị cáo: Huỳnh Văn Đ, sinh năm: 1981 tại tỉnh Bến Tre.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp TP, xã TT, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Nghề nghiệp: Làm thuê.

Trình độ học vấn: 3/12.

Dân tộc: Kinh, quốc tịch: Việt Nam, tôn giáo: Không.

Con ông: Huỳnh Văn S, sinh năm: 1955 (sống), con bà: Nguyễn Thị B, sinh năm 1955 (sống).

Vợ: Phan Thị T, sinh năm: 1978 (đã ly hôn).

Bị cáo có một người con sinh năm 1996.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 35 ngày 14/11/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa: Ông Nguyễn Minh K – Cộng tác viên của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bến Tre (Có mặt).

- Bị hại: Ngô Thị B, sinh năm: 1970.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp TP, xã TT, huyện M, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

- Người chứng kiến:

1. Nguyễn Văn D, sinh năm: 1964.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp TP, xã TT, huyện M, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

2. Đào Văn T, sinh năm: 1976.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp TP, xã TT, huyện M, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 10/9/2018, Huỳnh Văn Đ đến tiệm tạp hóa của ông Phạm Văn L để mua rượu và thuốc lá. Trong lúc mua đồ, Đ phát hiện thùng nhựa Đ tài sản của ông Linh để trong tiệm. Lợi dụng lúc ông Linh sơ hở Đ lấy thùng nhựa Đ tài sản tẩu thoát. Về nhà Đ kiểm tra phát hiện trong thùng nhựa có một sợi dây chuyền vàng, nhiều thẻ cào nạp tiền điện thoại di động và tiền Việt Nam nên lấy hộp thẻ cào nạp tiền điện thoại di động bỏ vào túi nylon cất giấu trên đầu tủ; còn sợi dây chuyền vàng, tiền Việt Nam, một số thẻ cào nạp tiền điện thoại còn lại cất vào trong cốp xe mô tô biển kiểm soát 71B3-405.99 và giấu thùng nhựa trong nhà vệ sinh, nắp thùng nhựa để ở sau nhà. Phát hiện bị mất tài sản nên ông L trình báo sự việc đến Công an xã TT giải quyết, đến 22 giờ 50 phút cùng ngày thì bị phát hiện và truy tìm được tang vật vụ án.

Tang vật tạm giữ trong vụ án gồm: 296 thẻ cào nạp tiền điện thoại di động các loại gồm: 13 (mười ba) thẻ mạng Viettel mệnh giá 100.000 đồng; 70 (bảy mươi) thẻ mạng Viettel mệnh giá 10.000 đồng; 72 (bảy mươi hai) thẻ mệnh giá 50.000 đồng (gồm 47 thẻ mạng Viettel, 20 thẻ mạng Mobiphone, 05 thẻ mạng Vinaphone); 141 (một trăm bốn mươi một) thẻ mệnh giá 20.000 đồng (gồm 122 thẻ mạng Viettel, 13 thẻ mạng Mobifone, 6 thẻ mạng Vietnamobile), tất cả các thẻ chưa cào sử dụng. Tiền Việt Nam là 2.200.000 đồng. Một sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, có mặt mề đai hình tròn bằng đá màu xanh, có khoen bằng vàng. Một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu sơn xanh đen, loại Sirius biển số 71B3-405.99, số máy E3TCE279227, số khung 1710HY192261. Một thùng nhựa màu trắng cao 25cm, thành thùng có chữ Men ngọt, đường kính miệng thùng 26cm, đường kính đáy thùng 21,5cm, có nắp đậy màu trắng (đã qua sử dụng). Một áo thun nam tay dài màu xanh số áo 48, phần cổ áo có chữ ITALYA.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐG ngày 26/10/2018 và Bản kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐG ngày 25/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện M xác định tổng giá trị tài sản do Đ chiếm đoạt là 19.577.000đ (Mười chín triệu năm trăm bảy mươi bảy nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 15 tháng 01 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện M để xét xử đối với bị cáo Huỳnh Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Bị cáo Huỳnh Văn Đ trình bày: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 10/9/2018, sau khi nhậu cùng với một số người bạn thì bị cáo đến cửa hàng tạp hóa của chú L để thuốc lá và rượu. Thấy tại cửa hàng của chú L có cái thùng nhựa bên trong có chứa tiền. Lợi dụng lúc chú L không để ý, bị cáo lấy thùng nhựa mang về nhà. Bị cáo kiểm tra bên trong thùng nhựa có chứa một sợi dây chuyền vàng, tiền Việt Nam là 2.200.000 đồng và rất nhiều thẻ cào nạp tiền điện thoại. Sau đó bị cáo cất tiền, vàng, các thẻ cào nạp tiền điện thoại và giấu thùng nhựa, đến 22 giờ 50 phút cùng ngày thì sự việc bị phát hiện.

Người bị hại Ngô Thị B trình bày: Khoảng 20 giờ ngày 10/9/2018, chồng bà là Phạm Văn L gọi điện thoại thông báo thùng nhựa Đ tiền ở tiệm tạp hóa bị mất, nghi là Huỳnh Văn Đ lấy trộm, bà sang nhà Đ kiểm tra thì phát hiện thùng nhựa Đ tiền ở nhà của Đ nên trình báo Công an để giải quyết. Tổng giá trị tài sản gia đình bà bị mất trộm là 19.577.000 đồng. Hiện tại, bà đã nhận lại đủ số tài sản bị mất nên không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, bà xin giảm nhẹ hình phạt áp dụng đối với bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, cho rằng: Việc truy tố hành vi của các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên bảo lưu toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Đ từ 09 (chín) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (mười tám) tháng đến 30 (ba mươi) tháng.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử:

Ghi nhận bị hại đã nhận lại đủ tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M trả cho bà Ngô Thị B các tài sản gồm: Tiền Việt Nam 2.200.000 đồng; 296 thẻ cào nạp tiền điện thoại di động các loại; một sợi dây chuyền bằng hợp kim vàng 14K, mặt mề đai hình tròn bằng đá màu xanh và một thùng nhựa có nắp đậy màu trắng; trả cho bị cáo Huỳnh Văn Đ một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius biển kiểm soát 71B3-405.99.

Đối với cái áo thun nam tay dài màu xanh số áo 48, phần cổ áo có chữ ITALYA do bị cáo không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Văn Đ là ông Nguyễn Minh K trình bày:

Hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Văn Đ mà Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố và luận tội tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật; về mức hình phạt áp dụng, cũng như về trách nhiệm dân sự là phù hợp nên không có ý kiến tranh luận. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo với mức thấp nhất của khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu trên. Bị cáo nhận tội, lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở xác định:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 10/9/2018 tại tiệm tạp hóa của ông Phạm Văn L ở ấp TP, xã TT, huyện M, Huỳnh Văn Đ có hành vi lén lút chiếm đoạt của bị hại Phạm Văn L, Ngô Thị B một thùng nhựa Đ tài sản với tổng giá trị là 19.577.000 đồng gồm: Một sợi dây chuyền bằng hợp kim vàng 14K, trị giá 8.957.000 đồng; 296 thẻ cào nạp tiền điện thoại di động các loại chưa cào sử dụng có giá trị 8.420.000 đồng; tiền Việt Nam 2.200.000 đồng.

Bị cáo Huỳnh Văn Đ là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của ông Phạm Văn L và bà Ngô Thị B là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, đây là lỗi cố ý trực tiếp của bị cáo. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Huỳnh Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài

sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là phù hợp, đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Văn Đ đã trực tiếp xâm phạm sở hữu tài sản hợp pháp của ông Linh và bà Bé Em, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự của địa phương nơi xảy ra vụ án, loại tội phạm này hiện nay xảy ra trên địa bàn ngày càng gia tăng và phức tạp, gây tâm lý bất an cho người dân trong việc quản lý tài sản. Vì vậy, cần đưa vụ án ra xét xử là điều cần thiết, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này hiện nay.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội có bà nội tên Nguyễn Thị H là Bà mẹ Việt Nam anh hùng, hai bác ruột tên Huỳnh Văn N và Huỳnh Văn P là liệt sỹ; bị hại có đơn xin bãi nại và tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ hình phạt và phạm tội lần đầu, có nơi ở ổn định nên không cần cách ly bị cáo với xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương phối hợp với gia đình giáo dục cũng đủ.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại đủ số tài sản bị mất và không yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường gì thêm. Xét thấy đây là ý chí tự nguyện của các đương sự, phù hợp với quy định pháp luật nên cần ghi nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M trả cho bà Ngô Thị B các tài sản gồm: Tiền Việt Nam 2.200.000 đồng; 296 thẻ cào nạp tiền điện thoại di động các loại; một sợi dây chuyền bằng hợp kim vàng 14K, mặt mè đại hình tròn bằng đá màu xanh và một thùng nhựa có nắp đậy màu trắng; trả cho bị cáo Huỳnh Văn Đ một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius biển kiểm soát 71B3-405.99, tất cả có đặc điểm như biên bản tạm giữ.

Tịch thu tiêu hủy: Một áo thun nam tay dài màu xanh số áo 48, phần cổ áo có chữ ITALYA.

[6] Về án phí:

Bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Đ 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày 12/02/2019.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã TT, huyện M, tỉnh Bến Tre phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 589 Bộ luật dân sự:

Bị hại Ngô Thị B đã nhận lại đủ tài sản bị mất và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên ghi nhận.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M trả cho bà Ngô Thị B các tài sản gồm: Tiền Việt Nam 2.200.000 đồng; 296 thẻ cào nạp tiền điện thoại di động các loại; một sợi dây chuyền bằng hợp kim vàng 14K, mặt mè đai hình tròn bằng đá màu xanh và một thùng nhựa có nắp đậy màu trắng; trả cho bị cáo Huỳnh Văn Đ một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius biển kiểm soát 71B3-405.99, tất cả có đặc điểm như biên bản tạm giữ.

Tịch thu tiêu hủy: Một áo thun nam tay dài màu xanh số áo 48, phần cổ áo có chữ ITALYA.

Về nghĩa vụ chịu tiền án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng

án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Huỳnh Văn Đ được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã TT;
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHÊ TOÀ
(Đã ký)**

Nguyễn Hồng Dân